

XÂY DỰNG UY TÍN CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG

VẤN ĐỀ CỐT LÕI TRONG XÂY DỰNG NIỀM TIN GIỮA ĐẢNG VỚI DÂN

TS TRẦN MINH TRƯỜNG*

K hông phải ngẫu nhiên ĐCS Việt Nam vừa mới ra đời đã được các giai tầng xã hội thừa nhận vai trò lãnh đạo cách mạng. Trong quá trình đấu tranh chống ách đô hộ của thực dân Pháp, không chỉ có ĐCS Việt Nam là đảng chính trị duy nhất có mục tiêu giải phóng đất nước khỏi ách thống trị của ngoại bang. Song, chỉ có ĐCS Việt Nam ngay từ khi mới ra đời đã nắm được quyền lãnh đạo cách mạng. Chính vì Đảng có chủ trương, đường lối đúng đắn, phù hợp với thực tiễn lịch sử, Đảng có phương pháp tổ chức, chỉ đạo hoạt động, phương pháp vận động quần chúng khoa học, linh hoạt, sáng tạo. Từ những yếu tố đó, Đảng tạo lập được uy tín đối với nhân dân, chiếm được lòng tin của nhân dân, được nhân dân hết lòng ủng hộ. Sức mạnh của Đảng được bắt nguồn từ niềm tin của hết thảy quần chúng đối với Đảng.

Có thể khẳng định *uy tín chính trị* là một yếu tố căn bản trong việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng đối với toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam.

Về việc xác lập vai trò lãnh đạo của Đảng, chúng ta đều biết rằng, trong những năm cuối thập niên hai mươi, đầu thập niên ba mươi của thế kỷ XX, ở nước ta đã có một số đảng chính trị ra đời trước ĐCS Việt Nam.

Tất cả các đảng phái, tổ chức chính trị hoạt động trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, dù mang danh “tổ chức” này, hay “đảng” khác, dù là đảng của

các nhân sĩ trí thức yêu nước nhiệt thành, hay là đảng của các đại điền chủ, các nhà tư sản giàu có, tất cả đều chưa có một đường lối chính trị rõ ràng, thiếu một hệ thống tổ chức chặt chẽ. Đảng Thanh niên của Trần Huy Liệu có tiếng là tiên bộ, vậy mà đến khi “*Ban trị sự đã chính thức thành lập, nhưng chương trình, điều lệ vẫn không có và cũng chẳng ai hỏi đến... càng chưa nghĩ đến Đảng Thanh niên theo chủ nghĩa gơ*”¹. Nhất là từ sau thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái (2 - 1930), Việt Nam Quốc dân Đảng với tư cách là một chính đảng cách mạng, đã hoàn toàn tan rã. Vai trò của chủ nghĩa quốc gia tư sản trong phong trào giải phóng dân tộc ở Việt Nam đã chấm dứt. Từ đó, ngọn cờ lãnh đạo cách mạng Việt Nam chuyển hẳn vào tay giai cấp công nhân với đội tiên phong là ĐCS Việt Nam².

Ngay từ khi mới ra đời, ĐCS Việt Nam đã nắm được quyền lãnh đạo cách mạng, và quan trọng hơn là Đảng được tất cả các giai tầng trong xã hội Việt Nam thừa nhận quyền lãnh đạo cách mạng.

Sở dĩ như vậy là vì ĐCS Việt Nam đã sớm xác định được mục tiêu cách mạng và giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu đó đáp ứng được những đòi hỏi và nguyện vọng cấp bách nhất của toàn thể dân tộc Việt Nam (độc lập dân tộc), đồng thời mục tiêu đó còn phù hợp với xu thế phát triển tất yếu của thời đại (chủ nghĩa xã hội).

* Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Đảng ta sớm xác định được *đường lối và phương pháp cách mạng* đúng đắn. Có thể nói rằng, với *Chánh cương vắn tắt của Đảng, Sách lược vắn tắt của Đảng...* do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, những vấn đề cơ bản mang tính chiến lược của cách mạng Việt Nam như: Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân; xây dựng đảng của giai cấp công nhân; liên minh công nông; đoàn kết quốc tế; phương pháp đấu tranh giành chính quyền... đã được giải quyết một cách thoả đáng và chính xác.

ĐCS Việt Nam ra đời sau khi đã có *sự chuẩn bị chín muồi* về mọi mặt. Do đó vừa mới ra đời, ĐCS Việt Nam đã có ngay *mục tiêu, đường lối, phương pháp cách mạng đúng*, những đảng viên của Đảng đã được huấn luyện, thử thách, rèn luyện, được *vô sản hoá* nhiều năm trong phong trào cách mạng, đủ *năng lực và uy tín chính trị*, khả dĩ đảm đương được trọng trách nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam³.

Không phụ lòng tin của nhân dân, Đảng ta đã hy sinh phần đầu làm tròn sứ mệnh lịch sử giao phó: Lãnh đạo cả dân tộc ta đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi trong cách mạng dân tộc, dân chủ; lãnh đạo quân và dân ta đi qua hai cuộc kháng chiến trường kỳ, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Hiện nay, với tư cách là một đảng duy nhất cầm quyền, ĐCS Việt Nam đã lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện. Sự nghiệp *công nghiệp hoá, hiện đại hoá* đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng đã và đang giành được nhiều thắng lợi rất to lớn, “có ý nghĩa lịch sử” trên tất cả các lĩnh vực. Tuy nhiên, cũng phải thừa nhận rằng, cùng với thành tựu và những chuyển biến tích cực về kinh tế - xã hội, cũng còn những vấn đề tiêu cực, sai lầm, khuyết điểm, kể cả về mặt chủ trương, đường lối và về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Để đáp ứng được trước những đòi hỏi của đất nước và thời đại, yêu cầu đặt ra đối với ĐCS là phải luôn chỉnh đốn, đổi mới

về mọi mặt để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Để không ngừng nâng cao uy tín chính trị, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, trước hết cần đề phòng một số căn bệnh dễ mắc phải mà đương thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần nhắc nhở:

Một là, bệnh bảo thủ trì trệ. Trong điều kiện Đảng ta là đảng duy nhất nắm quyền lãnh đạo, không có lực lượng đối lập, cạnh tranh, đó là điều kiện thuận lợi để Đảng tập trung, thống nhất ý chí, huy động mọi nguồn lực đất nước vào thực hiện các mục tiêu, kế hoạch do Đảng đề ra. Tuy nhiên, mặt trái của vấn đề dễ làm nảy sinh tư tưởng tự kiêu, bảo thủ, trì trệ trong hàng ngũ cán bộ chủ chốt, nhất là những cán bộ đứng đầu. Nếu mỗi đảng viên không quán triệt tư tưởng cầu thị, luôn luôn tự học hỏi, rèn luyện để vươn lên, có trình độ nhận thức đáp ứng với yêu cầu vận động khách quan của lịch sử, chắc chắn sẽ rơi vào nguy cơ tụt hậu.

Hai là, bệnh quan liêu. Nếu Đảng không duy trì thường xuyên, nghiêm túc việc thực hiện nguyên tắc *lấy thực tiễn làm thước đo kiểm nghiệm chân lý, lấy hiệu quả công việc làm thước đo năng lực và phẩm chất đạo đức cán bộ, lấy lực lượng sản xuất tiên tiến nhất làm động lực phát triển*, thì sẽ bị sa vào chủ nghĩa quan liêu, đảng viên trở thành những phần tử cơ hội, đạo đức giả, trọng hình thức, kém hiệu quả, lý luận suông.

Ba là, bệnh độc đoán chuyên quyền. Là đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo toàn xã hội, nên đảng viên dễ mắc phải “thói quen” quan liêu độc đoán, chủ quan duy ý chí. Mặt khác, vì không ý thức được vai trò, vị trí lãnh đạo của Đảng (hay cố ý làm sai), nhiều cán bộ, đảng viên lợi dụng danh nghĩa lãnh đạo của tổ chức Đảng để tác oai, tác quái, chuyên quyền, “lấn sân”, can thiệp vào mọi vấn đề của các cơ quan Nhà nước. Thực chất là hành động bành trướng thế lực, biến tổ chức Đảng thành *cơ quan lãnh đạo đa năng, đa cấp, đa ngành, đa phương diện*. Nhiều đảng viên, cán bộ không chịu rèn luyện, học tập mà lại thích “lên mặt quan cách mạng”. Kết quả là bị lợi dụng, làm thất thoát tài sản, gây ra tình trạng chia rẽ, bè phái, địa

phương cục bộ, tham nhũng, hối lộ, tha hoá đạo đức, làm mất uy tín của Đảng, chia rẽ Đảng với dân.

Tóm lại, ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã xác lập được quyền lãnh đạo cách mạng và từ đó đến nay, Đảng luôn nắm vững và giương cao ngọn cờ tiên phong lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tuy có bước thăng trầm, có lúc Đảng ta bị quân thù khủng bố ác liệt, toàn bộ Ban Chấp hành Trung ương và Xứ uỷ đều bị bắt, các tổ chức, cơ sở Đảng bị đánh phá dữ dội, bị mất liên lạc, thiệt hại nặng nề, nhưng vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng chưa khi nào bị đứt quãng, và cũng không khi nào vai trò lãnh đạo của Đảng bị các đảng phái chính trị khác tiếm quyền.

Sở dĩ Đảng ta liên tục duy trì được vị trí lãnh đạo của mình trên vũ đài chính trị, trước hết là do Đảng xác định đúng mục tiêu, đường lối, phương pháp cách mạng, đáp ứng nguyện vọng của toàn dân tộc, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Nhưng trên hết, Đảng đã đào tạo, rèn luyện được lớp lớp đảng viên kiên trung bất khuất. Những tấm gương hy sinh oanh liệt của các chiến sỹ cộng sản: Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ... đã trở thành tượng đài bất tử trong lòng nhân dân, tạo nên niềm tin giữa dân với Đảng mà không một kẻ thù nào, không một thế lực nào có thể chia lia. Có thể khẳng định một lần nữa rằng: *Niềm tin của nhân dân đối với Đảng là sức mạnh làm nên mọi chiến thắng của dân tộc ta. Chính niềm tin là cơ sở quan trọng nhất duy trì sự lãnh đạo liên tục của Đảng đối với cách mạng Việt Nam.* Mặt khác, sự lãnh đạo của Đảng được duy trì liên tục còn là do các thế hệ đảng viên kế cận biết kế thừa và phát triển sáng tạo lý luận Mác- Lênin vào hoàn cảnh thực tiễn nước ta. Với tinh thần cầu thị, Đảng ta luôn luôn có ý thức tự đổi mới, chỉnh đốn, rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu, kịp thời đổi mới để tự hoàn thiện mình, nâng cao sức mạnh chiến đấu của Đảng.

Trong điều kiện mới với nhiều biến động lớn ở trong nước cũng như trên thế giới, xu thế hội nhập toàn cầu và chống mặt trái của toàn cầu hoá, với tất

cả những mặt tích cực và tồn tại của nó đang chi phối tất cả các quốc gia, hoạt động lãnh đạo của Đảng ta cũng phải có sự thay đổi phù hợp với yêu cầu chủ quan và khách quan. Trước hết là trong vấn đề nhận thức, phải thấy rõ bối cảnh mới để đổi mới công tác xây dựng Đảng. Đặc biệt, phải có nhận thức đúng đắn về quyền lãnh đạo của Đảng, đây là vấn đề đã được Đảng đề cập từ Đại hội VI và tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 9 (Khóa IX): *"Đảng ta là đảng duy nhất cầm quyền, bối cảnh phức tạp của tình hình quốc tế, trong nước và công cuộc đổi mới đất nước hiện nay đòi hỏi Đảng ta phải thường xuyên chăm lo công tác chính trị tư tưởng, bảo đảm sự thống nhất trong Đảng về nhận thức và hành động, sự đồng thuận trong xã hội về mục tiêu lý tưởng, về đường lối chủ trương, chính sách đổi mới và vai trò lãnh đạo của Đảng"*⁴.

Quán triệt tư tưởng đó cũng chính là trở lại với quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: quyền lãnh đạo của Đảng phải thể hiện bằng đường lối, bằng sự gương mẫu của mỗi đảng viên để người ta thừa nhận, chứ không phải bằng cách áp đặt. Bởi vì, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giải thích từ những năm hai mươi của thế kỷ trước: *"Nói chung thì các dân tộc phương Đông đều giàu tình cảm, và đối với họ một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"*⁵. Và theo Người, vai trò lãnh đạo của Đảng sẽ không còn được thừa nhận *"nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân"*⁶.

1. Viện Sử học Việt Nam: *Hồi ký Trần Huy Liệu*, NXB KHXH, 1991, tr. 63 – 64

2. Xem: *Lịch sử Việt Nam*, NXB KHXH, H 1989, T.II, tr. 113-350

3. Xem: *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, sơ thảo, T.1 (1920-1954), ST, H, 1981, tr.90 - 102

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Trung ương Khóa IX*, CTQG, H, 2004, tr.140

5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1995, T.1, tr. 263

6. *Sđd*, T.12, tr. 557-558.